

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ VLVH ĐỢT 1 NĂM 2018

ĐƠN VỊ: TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP

NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỆN

Trang: 1

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSD	ĐUT	TSDUT		
1	Lê Thanh	Nam		16/03/1990	2NT		A00	5.60	6.20	5.60	17.50	1.00	18.50		Đạt
2	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú		22/01/1980	2NT		A00	6.80	7.80	6.20	20.75	1.00	21.75		Đạt
3	Lê Thị Mỹ	Duyên	X	19/05/1981	2		A00	4.70	8.00	6.60	19.25	0.50	19.75		Đạt
4	Hà Thái Quang	Thịnh		26/02/1988	2NT		B00	8.70	8.20	8.50	25.50	1.00	26.50		Đạt
5	Lê Phước	Thịnh		25/01/1971	2		B00	7.90	6.90	7.90	22.75	0.50	23.25		Đạt
6	Nguyễn Sơn	Tùng		28/01/1983	2		A00	5.20	3.80	6.00	15.00	0.50	15.50		Đạt
7	Nguyễn Minh	Trí		05/01/1989	2NT		A00	6.50	5.50	6.10	18.00	1.00	19.00		Đạt
8	Nguyễn Minh	Phúc		04/02/1993	1		A00	4.50	5.60	6.00	16.00	1.50	17.50		Đạt
9	Phan Hữu	Trí		13/12/1992	1		A00	6.80	7.80	8.20	22.75	1.50	24.25		Đạt
10	Trần Anh	Khoa		20/06/1991	2		A00	6.50	5.50	6.50	18.50	0.50	19.00		Đạt
11	Nguyễn Văn	Hiển		10/09/1990	2NT		B00	6.20	6.80	7.30	20.25	1.00	21.25		Đạt
12	Phan Minh Anh	Khoa		06/02/1982	2NT		A00	7.60	5.40	7.70	20.75	1.00	21.75		Đạt
13	Trần Việt	Hải		16/08/1984	2		A00	7.60	8.20	7.00	22.75	0.50	23.25		Đạt
14	Nguyễn Chí	Thiên		10/10/1990	2NT		A00	7.20	6.80	7.80	21.75	1.00	22.75		Đạt
15	Lê Huỳnh	Tính		28/03/1996	2		A00	7.80	7.00	5.80	20.50	0.50	21.00		Đạt
16	Trần Ngọc	Bằng		00/00/1980	2		A00	5.60	6.90	3.80	16.25	0.50	16.75		Đạt
17	Hứa Thị Hồng	Minh	X	06/07/1984	2		A00	9.50	7.90	8.40	25.75	0.50	26.25		Đạt
18	Nguyễn Chí	Cang		20/02/1970	2NT		B00	5.40	7.30	7.90	20.50	1.00	21.50		Đạt
19	Dương Thanh	Liêm		01/04/1978	2		B00	5.80	7.30	7.20	20.25	0.50	20.75		Đạt
20	Võ Thanh	Tuấn		26/04/1981	2		A00	2.00	6.30	5.40	13.75	0.50	14.25		Không đạt

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	KV	ĐT	MÃ TỔ HỢP	ĐIỂM XÉT TUYỂN						XÉT ĐIỂM THPT QG	GHI CHÚ
								MÔN 1	MÔN 2	MÔN 3	TSĐ	ĐUT	TSĐUT		
21	Trần Hoàng Anh	Khoa		02/02/1984	2		A00	5.70	7.60	7.30	20.50	0.50	21.00		Đạt
22	Cao Việt	Tiên		27/02/1989	2		D01	4.80	6.40	4.60	15.75	0.50	16.25		Đạt
23	Võ Thanh	Tân		05/04/1986	2		A00	6.60	6.10	7.00	19.75	0.50	20.25		Đạt
24	Trần Trọng	Bạch		28/09/1987	2		B00	6.70	5.00	7.30	19.00	0.50	19.50		Đạt
25	Nguyễn Cao	Cường		16/03/1983	2NT		B00	6.40	6.90	7.40	20.75	1.00	21.75		Đạt

Tổng cộng: 25 thí sinh

Ghi chú: - A00: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Hóa
- B00: Môn 1: Toán, Môn 2: Hóa, Môn 3: Sinh

- A01: Môn 1: Toán, Môn 2: Lý, Môn 3: Tiếng Anh
- C00: Môn 1: Văn, Môn 2: Sử, Môn 3: Địa

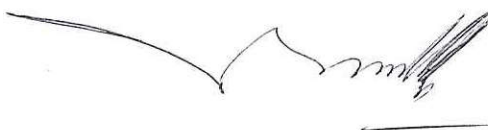
- D01: Môn 1: Văn, Môn 2: Toán, Môn 3: Tiếng Anh

LẬP BẢNG

ỦY VIÊN HĐTS



Nguyễn Văn Chiến



Trịnh Trung Hưng

P. CHỦ TỊCH HĐTS



Trần Thị Thanh Hiền